

Số: 1073 /QĐ-UBND

Nam Dương, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Xây dựng mới Ngâm dân sinh Đá Mài thôn Bến Huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM DƯƠNG

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Nam Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mới Ngâm dân sinh Đá Mài thôn Bến Huyện;

Căn cứ Thông báo số 16/KQTD ngày 24/11/2025 của Phòng Kinh tế về Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng: Xây dựng mới Ngâm dân sinh Đá Mài thôn Bến Huyện;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 142/TTr-KT ngày 24/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng mới Ngâm dân sinh Đá Mài thôn Bến Huyện, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mới Ngầm dân sinh Đá Mài thôn Bến Huyện.
2. Mã số thông tin công trình: 8163799 mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử.
3. Địa điểm xây dựng: xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Nam Dương.
5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Nam Dương.
6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thành An Bắc Giang.
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.
8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng ngầm, cầu dân sinh nhằm khắc phục tình trạng đứt, gãy giao thông, giúp thôn, bản thoát khỏi tình trạng cô lập trong mùa mưa, lũ; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn, giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển với các vùng khác của huyện; tăng cường khối đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội.
9. Quy mô đầu tư xây dựng:
 - 9.1. *Thiết kế bình đồ*
 Bình đồ tuyến đường đầu ngầm cơ bản bám theo bình đồ cũ, có thiết kế mở rộng trong đường cong đảm bảo êm thuận và không khuất tầm nhìn khi xe di chuyển qua ngầm và kết nối với tuyến đường hiện trạng.
 - 9.2. *Thiết kế trắc dọc*
 Trắc dọc đoạn ngầm được nâng cao hơn so với hiện trạng đáp ứng được phần nào nhu cầu tiêu thoát nước của suối trong mùa mưa lũ nhằm giảm thiểu khả năng bị chia cắt gây khó khăn trong đi lại của nhân dân.
 - 9.3. *Thiết kế mặt cắt ngang*
 - Chiều rộng mặt đường: $B_m=5,50m$.
 - Độ dốc ngang mặt đường: $I_n=2\%$.
 - Độ dốc ngang lề đường: $I_l = 4\%$.
 - Độ dốc mái ta luy nền đắp: 1: 1,5 (Phạm vi ngầm mái 1:2,0 -1:3,0)
 - Độ dốc mái ta luy nền đào: 1:1.
 - 9.4. *Thiết kế kết cấu mặt đường*
 - Mặt đường Bê tông xi măng, mác 250, đá 2x4 dày 20cm.
 - Lớp nilon phân cách.
 - Lớp CPĐD loại II, dày 17cm.
 - Lớp đất đầm chặt K98 dày 30cm.
 - 9.5. *Thiết kế ngầm xây dựng mới*
 - Thiết kế Cống ngầm hộp bằng bê tông cốt thép (BTCT) đổ tại chỗ. Móng và tường mô bên được xây dựng bằng BTCT mác 200, bản mặt đỉnh cống BTCT mác

250. Riêng bản đáy cống ngầm được xây dựng bằng bê tông xi măng (BTXM) mác 200.

- Xây dựng cống hộp có kích thước thông thủy là $B \times H = (3,0 \times 3,0)$ m. Kích thước này đảm bảo khả năng thoát lũ hiệu quả hạn chế tối đa tình trạng ngập úng.

- Móng và gia cố: Móng cống được đặt trên nền địa chất ổn định, dưới là lớp đá dăm đệm. Hai bên đầu ngầm sẽ được xây dựng tường cánh, sân cống bằng BTXM mác 200 để ổn định dòng chảy. Mái ngầm độ dốc $1/m=1/2$ (thượng lưu) và $1/m=1/3$ (hạ lưu). Mái gia cố bằng BTXM mác 150 trên lớp vải địa kỹ thuật. Trong quá trình hoàn thiện ngầm, tiến hành hoàn trả lòng suối phía hạ lưu và gia cố mái phạm vi hạ lưu nhằm chống xói mòn, ổn định dòng chảy.

- An toàn giao thông: Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu, bao gồm biển báo ngầm và các cột báo hiệu mực nước (cột thủy chí) ở hai đầu ngầm để cảnh báo người tham gia giao thông khi có lũ về. Trên mặt đường phạm vi gia cố ngầm bố trí gờ chắn bánh nhằm đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông.

* Các chi tiết khác xem thêm bản vẽ thiết kế thi công.

10. Bản vẽ thiết kế thi công được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;
- 22TCN 263-2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCVN 5747:1993 Đất xây dựng - Phân loại;
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;
- TCCS 07:2013/TCĐBVN Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;
- TCVN 4054-05 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 4453-95 Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447-2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **1.950.000.000** đồng (*Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng*); trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.704.200.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 50.308.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 161.625.000 đồng;
- Chi phí khác: 10.859.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 23.008.000 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Giao chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, Kho bạc Nhà nước khu vực VI- Phòng giao dịch số 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Duy Giáp